TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

***Thư ký phiên họp*:** ông Phạm Anh Ly - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 65/2024/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 27/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần C; địa chỉ: lô C, đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Ngọc H, chức vụ: Trưởng phòng tổ chức, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy H1, sinh năm: 1994; địa chỉ: khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/4/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày: từ tháng 01/2009 đến nay, bà *L* làm việc tại *Công ty TNHH P*, địa chỉ: *Số B, đường số H, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương* và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7410123904. Nay bà *L* tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của bà *L* bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: tháng 12/2008, bà *Nguyễn Thị Thùy H1*, sử dụng thông tin của bà *L* giao kết Hợp đồng lao động với *Công ty C*. Trước đó vào tháng 01/2009, bà *L* có giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại *Công ty TNHH P* đến nay.

Do đó, bà *L* bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2012, đây là thời gian bà *Nguyễn Thị Thùy H1* mượn hồ sơ lao động của bà *L*. Nay bà *L* yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà *Nguyễn Thị Thùy H1* và *Công ty cổ phần C* từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2012 là vô hiệu.

- Tại văn bản ngày 10/4/2024, người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần C trình bày: Việc Nguyễn Thị Thùy H1 mượn hồ sơ của Nguyễn Thị Thùy L để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty C thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của Nguyễn Thị Thùy L hiện Công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do không còn lưu giữ nên Công ty cổ phần C không biết Nguyễn Thị Thùy L giao kết hợp đồng lao động với Công ty từ thời gian nào và thời gian bao lâu. Lỗi dẫn đến việc Nguyễn Thị Thùy L ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần C (nhưng Nguyễn Thị Thùy H1 mới là người thực tế làm việc tại Công ty cổ phần C) là do nguyễn Thị Thùy H2 và Nguyễn Thị Thùy L. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Chi nhánh *Công ty cổ phần C* cho người lao động thì Chi nhánh *Công ty cổ phần C* có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà *Nguyễn Thị Thùy L*, sinh năm 1989, số CMND 341392892 (CCCD 089189013725), với mã số

BHXH 7408321322 từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

Ngoài ra, bà *L* còn có mã số 7410123904 tham gia BHXH từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2024 tại *công ty TNHH P* chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà *Nguyễn Thị Thùy L*, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà *Nguyễn Thị Thùy L* phía Bảo hiểm xã hội *thành phố D, tỉnh Bình Dương* không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy H1 trình bày: Vào thời điểm 2008, bà *H1* chưa đủ 18 tuổi và có mượn hồ sơ của chị gái *Nguyễn Thị Thùy L* làm hồ sơ xin việc vì cả hai không hiểu biết về pháp luật, chỉ vì kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Bà *H1* đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà *Nguyễn Thị Thùy L*, tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động (từ tháng 01/2009 đến tháng 01/2012) giữa bà *Nguyễn Thị Thùy L* và *Công ty C*.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L, bà H1, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty C có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2012, người lao động tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 20/11/1989, số căn cước công dân 089189013725 được Công ty C tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408321322. Quan hệ lao động giữa Công ty C và bà Nguyễn Thị Thùy L phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 12/2008. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thùy L và bà Nguyễn Thị Thùy H1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty C và thực tế làm việc tại Công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 12//2008 đến tháng 01/2012 theo hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị Thùy H1 chứ không phải bà

Nguyễn Thị Thùy L, do bà H1 mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà L để đi làm việc. Đối với bà L trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH P. Mục đích mượn giấy tờ là để bà H1 có việc làm vì thời gian này bà H1 chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà L và bà H1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2024 bà Nguyễn Thị Thùy L có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P. Xét thấy, việc bà H1 lấy tên bà L để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2012 giữa bà Nguyễn Thị Thùy L (do bà Nguyễn Thị Thùy H1 mượn tên) với Công ty C là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Thùy L bị trùng từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2012. Do đó, bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty C với bà L (do bà H1 sử dụng thông tin của bà L để ký) từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2012 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Thùy L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 189, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (do bà Nguyễn Thị Thùy H1 ký kết) với Công ty cổ phần C (từ tháng 12/2008 đến tháng 01/2012) là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0002702 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Phan Thị Hiền